

Họ và tên:

Lớp:

Toán 2 – Bài 5: Ôn tập phép cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 100

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Trong các phép tính sau, phép tính nào có kết quả lớn nhất?

- A. $62 + 10$ B. $68 - 61$ C. $33 - 13$ D. $75 - 23$

Câu 2. Trong các phép tính sau, phép tính nào có kết quả bé nhất?

- A. $62 - 21$ B. $54 + 31$ C. $74 + 20$ D. $61 + 28$

Câu 3. Phép tính nào dưới đây được đặt tính đúng?

- A.
$$\begin{array}{r} 48 \\ + 11 \\ \hline 158 \end{array}$$
 B.
$$\begin{array}{r} 48 \\ + 11 \\ \hline 37 \end{array}$$
 C.
$$\begin{array}{r} 48 \\ + 11 \\ \hline 491 \end{array}$$
 D.
$$\begin{array}{r} 48 \\ + 11 \\ \hline 59 \end{array}$$

Câu 4. Trong các phép tính sau, phép tính nào có kết quả bé hơn 50?

- A. $85 + 11$ B. $43 + 16$ C. $45 - 15$ D. $53 + 21$

Câu 5. An có 70 quả táo. Mẹ cho An thêm 15 quả táo nữa. Hỏi An có tất cả bao nhiêu quả táo?

Để giải bài toán trên, em thực hiện phép tính nào dưới đây?

- A. $70 + 15$ B. $80 + 15$ C. $70 + 70$ D. $70 - 15$

Câu 6. Trên cây có 51 quả bưởi. Người ta đã hái xuống 20 quả. Hỏi trên cây còn lại bao nhiêu quả bưởi?

Để giải bài toán trên, em thực hiện phép tính nào dưới đây?

- A. $51 + 20$ B. $20 - 51$ C. $51 - 51$ D. $51 - 20$

Câu 7. Trong các phép tính dưới đây, phép tính nào là sai?

- A. $40 + 39 = 79$ B. $39 - 28 = 11$ C. $83 - 11 = 72$ D. $52 + 42 = 14$

Câu 8. Trong các phép tính sau, phép tính nào có kết quả bé hơn 30?

- A. $70 - 10$ B. $93 - 43$ C. $80 - 50$ D. $28 - 18$

Câu 9. Trong các phép tính dưới đây, phép tính nào có kết quả lớn nhất?

- A. $98 - 8$ B. $60 + 1$ C. $11 + 86$ D. $10 + 6$

Phần II. Tự luận

Bài 1. Tìm số thích hợp điền vào chỗ trống:

- a) 62,68,74,80,... b) ...,43,37,31,25 c) 19,15,11,7,... d) 52,61,70,...

Bài 2. Tính:

- a) $25 - 24 + 54 = \dots$ b) $88 - 32 + 32 = \dots$
c) $65 + 34 - 50 = \dots$ d) $52 - 50 + 64 = \dots$

Bài 3. Điền Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ô trống cho mỗi phép tính sau:

- a) $38 - 14 = 23$... b) $53 + 45 = 98$...
c) $72 + 7 = 89$... d) $59 - 36 = 23$...

Bài 4. Tính nhẩm:

- a) $10 + 90 = \dots$ b) $70 - 40 = \dots$ c) $90 - 40 = \dots$ d) $10 + 10 = \dots$
e) $100 - 70 = \dots$ f) $70 - 50 = \dots$ g) $20 + 50 = \dots$ h) $50 + 50 = \dots$

Bài 5. Đặt tính rồi tính:

$$71 + 7$$

$$76 + 10$$

a)

.....
.....
.....

b)

.....
.....
.....

Bài 6. Nối hai phép tính có cùng kết quả.



Bài 7. Tìm số thích hợp điền vào dấu chấm hỏi:

- a) $\dots + 12 = 43$ b) $33 + \dots = 96$
 c) $90 - \dots = 70$ d) $21 - 1 = \dots$

Bài 8. Cho ba thẻ số 0, 8, 4.

a) Các số có hai chữ số có thể ghép được từ ba thẻ số trên là:

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất trong các số vừa tìm được là:

Bài 9. Lúc đầu trên xe buýt có 35 người. Sau đó, có 22 người xuống xe và có 45 người lên xe. Hỏi lúc này trên xe buýt có tất cả bao nhiêu người?

Bài giải

.....

Bài 10. Bình có 12 quyển vở. Sau đó, mua thêm 34 quyển vở nữa. Hỏi Bình có tất cả bao nhiêu quyển vở?

Bài giải

.....

Bài 11. Lớp 3A có 41 cây bút chì. Sau đó, được tặng thêm 20 cây bút chì nữa. Hỏi lớp 3A có tất cả bao nhiêu cây bút chì?

Bài giải

.....

---HẾT---